

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với những nội dung đánh giá tình hình thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong các Báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn do tình hình thế giới biến động phức tạp, kinh tế toàn cầu suy giảm; giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao; bên cạnh đó, dịch bệnh, thiên tai, mưa lũ diễn biến phức tạp gây nhiều khó khăn cho sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội năm 2022 đã đạt được kết quả khá tích cực: Dịch Covid-19 được kiểm soát, kinh tế - xã hội phục hồi và phát triển toàn diện trên tất cả các ngành, lĩnh vực; tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt 9,08%; thu ngân sách ước thực hiện 20.370 tỷ đồng; hoạt động đối ngoại, thu hút đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt kết quả cao; các lĩnh

vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt; công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền có nhiều đổi mới; cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh đảm bảo, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức: Dịch Covid-19 cùng với các bệnh truyền nhiễm khác còn tiềm ẩn phức tạp; giải ngân vốn đầu tư công chậm; môi trường đầu tư, kinh doanh, công tác cải cách hành chính mặc dù đã được chỉ đạo triển khai quyết liệt nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra cần tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (GRDP): 9-10%
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp khoảng 22-23%; Công nghiệp và xây dựng khoảng 34-35%; Dịch vụ khoảng 42-43%
- Thu ngân sách nhà nước: 15.857 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 2.870 triệu USD
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội: 106.000 tỷ đồng
- GRDP bình quân đầu người: 56-57 triệu đồng
- Tỷ lệ đô thị hóa: 33%

2.2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ suất sinh: 0,2‰
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 1-1,5%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 14,6%
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 75,76%
- Tạo việc làm mới: 43.000 lao động
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 69%
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế: 93%
- Số bác sỹ trên 1 vạn dân: 12,5 bác sỹ
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ: $\geq 90\%$
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 37,36 giường
- Tỷ lệ làng, bản, khối phố văn hóa: 68,6%
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn: 76,3%
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 93%

- Tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 24,9%
- Xây dựng nông thôn mới trong năm: 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 01 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và đạt chuẩn nông thôn mới

2.3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 88%
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch: Đối với đô thị loại 4 trở lên đạt 75%; đối với đô thị loại 5 đạt 90%
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định: 58%
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 96,5%; Tỷ lệ chất thải thu gom được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 90%
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 90%

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình hành động, các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp

Tổ chức đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Tập trung phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương và các bộ, ngành liên quan hoàn thành tốt công tác tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị theo kế hoạch đề ra; triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết mới của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ngay sau khi được ban hành gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ. Tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thành đề án mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An.

3.2. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 gắn với tiếp tục triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

a) Tiếp tục tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 (2022-2023). Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh

để có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19, nhất là tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi và tiêm mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên. Có giải pháp nâng cao năng lực của hệ thống y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

b) Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: Hoàn thành triển khai các chính sách được ban hành của Chương trình trong năm 2023 bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Theo dõi sát tình hình, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai chương trình. Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư các dự án thuộc chương trình để triển khai thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn.

3.3. Thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực gắn với đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

a) Phát triển nông nghiệp, nông thôn: Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp hiện đại, xanh, sạch, sinh thái. Tiếp tục cơ cấu lại nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm chủ lực và vùng sinh thái của tỉnh để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và chế biến; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng của sản phẩm và năng lực cạnh tranh. Tập trung đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo mô hình công nghiệp, trang trại. Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên hiện có và phát triển vùng rừng trồng, nhất là rừng gỗ lớn cung cấp nguyên liệu chế biến tập trung; triển khai hiệu quả khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ tại Nghệ An. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đầu tư thâm canh, ứng dụng các quy trình kỹ thuật, công nghệ, đưa vào sản xuất các loại con giống có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; phát triển khai thác hải sản xa bờ gắn với đầu tư các đội tàu có trang thiết bị đồng bộ, hiện đại và các dịch vụ hậu cần, hạ tầng nghề cá. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển sản phẩm đặc sản địa phương gắn với chỉ dẫn địa lý nhằm thực hiện tốt Chương trình chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

b) Phát triển công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, có giá trị gia tăng cao, tiết kiệm nguyên liệu, thân thiện với môi trường. Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung đảm bảo đầu vào cho các nhà máy (mía, gỗ trồng, chè, cao su, dừa, thực phẩm chăn nuôi bò sữa, thủy sản...). Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư đồng bộ hạ tầng các khu công nghiệp; thu hút các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để tạo mặt

bằng hấp dẫn các nhà đầu tư thứ cấp. Đẩy nhanh tiến độ một số dự án công nghiệp quy mô lớn đang triển khai đầu tư để đưa vào hoạt động trong năm 2023 nhằm tăng năng lực sản xuất mới.

c) Phát triển thương mại, dịch vụ: Tập trung công tác phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; nâng cao tính kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, khai thác có hiệu quả xu hướng số hóa với sự phát triển của phương thức thanh toán điện tử và các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp phát huy lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Cơ cấu lại sản phẩm và thị trường khách du lịch theo hướng bền vững, hiệu quả; từng bước khôi phục thị trường khách quốc tế; xây dựng và phát triển thị trường du lịch nội địa trở thành thị trường chủ lực. Đẩy mạnh hợp tác liên kết giữa các điểm đến, giữa các địa phương, nhất là các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... nhằm kết nối Nghệ An vào chuỗi các sản phẩm du lịch liên tỉnh, liên vùng. Tăng cường công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

3.4. Tập trung huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tăng cường quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách

a) Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông chiến lược về cảng biển nước sâu, sân bay Vinh, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng số. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy mạnh mẽ giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án và đấu thầu; triển khai hiệu quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công. Rà soát để triển khai thực hiện đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 gắn với điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch và xử lý vốn dự phòng nguồn ngân sách địa phương.

b) Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất; thực hiện các giải pháp cơ cấu lại nguồn thu ngân sách theo hướng bền vững. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế; phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng chế độ. Chủ động cân đối nguồn lực đảm bảo đầy đủ các khoản chi thực hiện công tác an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, thiên tai, bão lũ. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

3.5. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

a) Thực hiện đồng bộ, thực chất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo Đề án đã được phê duyệt, nhất là các giải pháp để cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp tục đổi mới công tác xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm với những đối tác, lĩnh vực, dự án ưu tiên đầu tư phù hợp, đa dạng hóa hình thức thực hiện, tăng cường các hoạt động hợp tác, xúc tiến trực tiếp với các đối tác tiềm năng trong và ngoài nước.

b) Tập trung hỗ trợ và giải quyết các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, nhất là đối với các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng chiến lược, các dự án lớn trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành và trình phê duyệt Đề án mở rộng Khu kinh tế Đông Nam. Chỉ đạo các địa phương cấp huyện, xã chủ động, phối hợp và tích cực hỗ trợ nhà đầu tư/doanh nghiệp trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 13/5/2021; quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ phát triển đất tỉnh Nghệ An; thực hiện cơ chế ổn định giá đất đối với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trong Khu kinh tế Đông Nam. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án treo, dự án chậm tiến độ và dự án sử dụng đất không đúng mục đích trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên cập nhật dữ liệu về dự án đầu tư trên hệ thống quản lý dự án đầu tư của tỉnh; đồng thời đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

3.6. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ

a) Tập trung triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chiến lược, kế hoạch về phát triển bền vững, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đề án đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng phương án, lộ trình đảm bảo đạt chuẩn, duy trì và nâng chuẩn các nội dung tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, yêu cầu phổ cập giáo dục. Triển khai khoa học, hiệu quả các mô hình trường học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế. Hoàn thành và trình phê duyệt đề án sáp nhập trường Cao đẳng sư phạm

Nghệ An, trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Nghệ An vào trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên thành Trường Đại học Nghệ An.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng 4.0 và hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả Đề án số 14-ĐA/TU ngày 15/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Nâng cao năng lực hoạt động công tác tư vấn, giới thiệu việc làm; nhất là nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm để làm cầu nối tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

c) Tập trung ưu tiên, hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường. Đổi mới lựa chọn, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; tập trung phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc sản của tỉnh. Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ địa phương, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để đầu tư xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm Nghệ An.

3.7. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

a) Tổ chức và tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng hội nhập và phát triển. Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, triển khai có hiệu quả chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án thể thao thành tích cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, đưa phong trào “Chạy Olympic sức khỏe toàn dân” trở thành phong trào thường xuyên của người dân.

b) Chủ động triển khai các biện pháp dự phòng, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, phấn đấu các cơ sở khám, chữa bệnh nâng điểm chất lượng theo tiêu chí của Bộ Y tế. Phát triển mô hình bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện lớn, hạt nhân, chuyên sâu về khám, chữa bệnh. Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng,

phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

c) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Đề án và Kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn giai đoạn 2021-2025, Chương trình an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025; đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên nắm thông tin, kết nối cung - cầu lao động trong, ngoài tỉnh và thị trường lao động quốc tế. Mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là bảo hiểm tự nguyện. Tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tự nguyện, bảo hiểm y tế.

d) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách và chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; các giải pháp giảm nghèo bền vững, nhất là các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân tộc; ưu tiên giải quyết những khó khăn, bức xúc của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trước mắt là tập trung cho các vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng bị ảnh hưởng của thiên tai. Chú trọng đảm bảo các hộ gia đình dân tộc thiểu số được sử dụng điện quốc gia, dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông, tiếp cận công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt; thúc đẩy đào tạo nghề, nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3.8. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; tăng tính minh bạch trong công tác quản lý và sử dụng đất đai, khoáng sản, đảm bảo tài nguyên được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát chính sách, pháp luật về lĩnh vực tài nguyên môi trường đã ban hành thuộc thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay thế nhằm tháo gỡ và giải quyết vướng mắc, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn lực tài nguyên, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai.

b) Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác khoáng sản nhằm công khai, minh bạch trong việc cấp phép. Rà soát xử lý tình trạng dự án chậm triển khai, lãng phí, sử dụng đất sai mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm nhằm nâng hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhằm tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người dân về bảo vệ môi trường, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trở thành nếp sống, văn hóa trong cộng đồng

dân cư; tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất; tập trung xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

c) Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống lụt bão đảm bảo an toàn, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện, công tác vận hành của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý các vi phạm về quản lý đê điều, thủy lợi theo quy định. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

3.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; trong đó thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh gắn với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, tạo sự chuyển biến đồng bộ và thực chất; thực hiện đánh giá, công bố chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và địa phương (chỉ số DDCI). Tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, cải tiến quy trình, đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Khắc phục các tồn tại, hạn chế kéo dài trong công tác quản lý nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Quan tâm giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của HĐND tỉnh.

b) Đôn đốc triển khai thực hiện các đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ nâng cao chất lượng dịch vụ. Thực hiện có hiệu quả việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng người làm việc theo vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị. Triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

c) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án số 06/CP của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển chính quyền số, đặc biệt là cung cấp dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: giáo dục, y tế, đầu tư, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên và môi trường và ưu tiên chuyển đổi số trong phát triển kinh tế, hướng đến kinh tế số. Đẩy nhanh việc số hoá ở các sở,

ngành, địa phương đề xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

3.10. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hợp tác, liên kết phát triển vùng với các địa phương

a) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2023. Tiếp tục thúc đẩy ngoại giao chính trị với các đối tác; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, kết hợp ngoại giao văn hóa thông qua các kênh thông tin, các hình thức triển khai phong phú, đa dạng nhằm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, con người, thế mạnh, tiềm năng, cơ hội hợp tác, đầu tư về văn hóa - du lịch của tỉnh đến bạn bè quốc tế, qua đó thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh ngày càng sâu rộng và bền vững. Củng cố, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới vùng biển; phối hợp chặt chẽ với các tỉnh của nước CHDCND Lào giáp biên giới trong việc giữ vững an ninh biên giới đất liền, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

b) Đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ để triển khai thực hiện hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị, nhất là các địa phương tiểu vùng Bắc Trung Bộ; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, đi vào chiều sâu các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các địa phương trong nước như: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, tỉnh Lâm Đồng; hợp tác phát triển giữa 3 tỉnh Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh,... Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương khác trên cơ sở phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh giữa các địa phương.

3.11. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Tập trung chỉ đạo bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh biên giới, miền núi, dân tộc, an ninh xã hội, an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước. Bảo vệ an toàn các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm và làm việc tại địa phương, các sự kiện chính trị, xã hội... Đẩy mạnh đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm liên quan “tín dụng đen”; triệt xóa các đường dây, tụ điểm, điểm phức tạp về ma túy, “làm giảm, làm sạch” tệ nạn ma túy trên địa bàn. Tham mưu Tỉnh ủy tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các huyện Kỳ Sơn, Con Cuông, Nghĩa Đàn, Diễn Châu, thị xã

Thái Hòa bảo đảm an toàn, hiệu quả. Triển khai tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng gắn với thực hiện nghiêm Luật Dự bị động viên. Tổ chức tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ tại Lào mùa khô 2022-2023.

b) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2023 có trọng tâm, trọng điểm; triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thanh tra đã phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo ngay từ khi mới phát sinh, không để tạo thành “điểm nóng”, hạn chế tụ tập đông người, gây phức tạp về an ninh trật tự; rà soát, tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

3.12. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Chủ động thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, khách quan, đúng đối tượng về các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động quảng cáo xuyên biên giới, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật, xuyên tạc...; xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, đoàn thể Nhân dân; tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách để tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh của toàn xã hội, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát và động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các ngành, các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý